

Về cái “tôi” lãnh đạo: Một góc nhìn Phật học và Tâm lý học

ISSN: 2734-9195 10:25 15/06/2025

Phật học không chỉ là hệ thống giáo lý tôn giáo, mà còn là nghệ thuật điều phục bản ngã trong quản trị xã hội. Đó chính là con đường bền vững để xây dựng các tổ chức lành mạnh, nơi quyền lực được điều tiết bằng trí tuệ và từ bi, thay vì bị chi phối bởi tham vọng cá nhân.

Tác giả: **Ngô Minh Chương**

Học viên Cử nhân Phật học Từ xa Khóa X - Học viện PGVN tại Tp.HCM

Mở đầu

Trong bất cứ tổ chức, cơ quan, hội nhóm nào, vai trò người đứng đầu luôn giữ vị trí trọng yếu. Nếu nhân cách lãnh đạo được xây dựng trên nền tảng trí tuệ, đạo đức và lòng vị tha, tổ chức sẽ vững vàng trước mọi biến động. Ngược lại, khi cái tôi quyền lực dần lấn át, người lãnh đạo dễ sa vào cạm bẫy tự tôn, dẫn tới độc đoán, suy thoái tổ chức và băng hoại nhân sự.

Hiện tượng cái tôi quyền lực không chỉ là rối loạn tâm lý cá nhân, mà còn phản ánh sự vận hành của những cơ chế văn hóa, xã hội phức tạp.

Trong bối cảnh đó, Phật học, kết hợp với tâm lý học hiện đại và xã hội học quản trị, có thể đem lại cách lý giải và phương pháp ứng xử rất sâu sắc.

Biểu hiện cái tôi quyền lực



Hình mang tính minh họa

Cái tôi quyền lực thường hình thành sau khi người đứng đầu đạt được vị trí cao trong hệ thống. Trong nhiều trường hợp, họ dễ dàng ngộ nhận rằng những thành tựu của tổ chức là sản phẩm từ năng lực siêu việt của bản thân. Từ đó, dần xuất hiện tâm lý kiểm soát tuyệt đối, khó tiếp nhận ý kiến trái chiều, khuyến khích bầu không khí căng bốc, bài xích phản biện và thậm chí đồng hóa tổ chức với cái tôi của chính mình.

Sự ngộ nhận ấy dẫn đến hình thành môi trường tổ chức thiếu minh bạch, mất cân bằng quyền lực và nuôi dưỡng những "hệ sinh thái nịnh bợ".

Trong *Kinh Anattalakkhana* (SN 22.59), đức Phật đã chỉ rõ gốc rễ của những khuynh hướng sai lầm này chính là ngã chấp. Ngài dạy rằng sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều không phải là ta, không thể kiểm soát theo ý muốn, do đó là vô ngã. Khi không thấu suốt được vô ngã, người lãnh đạo dễ bị cái tôi phình to che mờ lý trí.

Góc nhìn tâm lý học hiện đại

Tâm lý học hiện đại cho thấy quyền lực có tác động sinh hóa lên hệ thần kinh. Nghiên cứu của Dacher Keltner về "hiệu ứng say quyền lực" cho thấy dopamine tăng cao khiến người lãnh đạo trở nên hưng phấn, giảm khả năng đồng cảm và tự điều chỉnh. David Owen và Jonathan Davidson trong nghiên cứu về "hội chứng ngộ quyền" đã liệt kê hàng loạt biểu hiện như tự cho mình bất khả sai lầm, cho mình là đúng tuyệt đối, khó tiếp nhận chỉ trích, không chấp nhận phê bình và góp ý, coi thường chuẩn mực đạo đức quản trị, tự cho mình có sứ mệnh lịch sử, giảm dần năng lực kiểm soát thực tế, lạm quyền.

Khi quyền lực kéo dài mà thiếu kiểm soát, người đứng đầu dễ rơi vào “hiệu ứng buông vọng”, chỉ nghe những lời hợp ý, ngày càng bóp méo thực tại khách quan. Dần dần, lãnh đạo rơi vào thế giới ảo tưởng về sự toàn năng của bản thân, trong khi năng lực thực tế ngày càng giảm sút.

Phật học lý giải sâu hơn

Nếu tâm lý học hiện đại lý giải quyền lực từ góc độ não bộ, Phật học nhìn thẳng vào bản chất sâu xa của tâm. Đức Phật chỉ ra rằng căn nguyên cái tôi quyền lực chính là sự chi phối của tam độc: tham, sân và si. Tham khiến người ta đắm chìm trong danh vọng. Sân khiến họ phẫn nộ khi bị phản biện. Si khiến họ ngộ nhận quyền lực là vĩnh cửu.

Trong Kinh Pháp Cú (PC 251), đức Phật dạy:

*Lửa nào bằng lửa tham!
Chấp nào bằng sân hận!
Lưới nào bằng lưới si!
Sông nào bằng sông ái!*

(Hòa thượng Thích Minh Châu dịch)

Khi tham ái quyền lực sinh khởi, bản ngã không ngừng phình to và đưa người lãnh đạo vào vòng xoáy tự hủy hoại hoặc nguy hiểm.

Giải pháp căn bản mà đức Phật chỉ ra chính là tu tập vô ngã. Dù là người lãnh đạo hay thường dân, tất cả đều nằm trong quy luật duyên sinh, vô ngã. Nếu người đứng đầu chấp ngã, xem mình là trung tâm, bất khả sai lầm, thì đó chính là vô minh. Trong Kinh Vô Ngã Tướng (*Anattalakkhaṇa Sutta* - SN 22.59), đức Phật dạy rằng: *“Này các Tỳ-kheo, sắc là vô ngã... thọ là vô ngã... tưởng là vô ngã... hành là vô ngã... thức là vô ngã. Vì sao? Vì nếu có tự ngã thì các pháp ấy sẽ không đem lại khổ và có thể bảo chúng: ‘Hãy như thế này, chớ như thế kia.’ Nhưng vì vô ngã nên chúng chịu sự biến hoại.”*

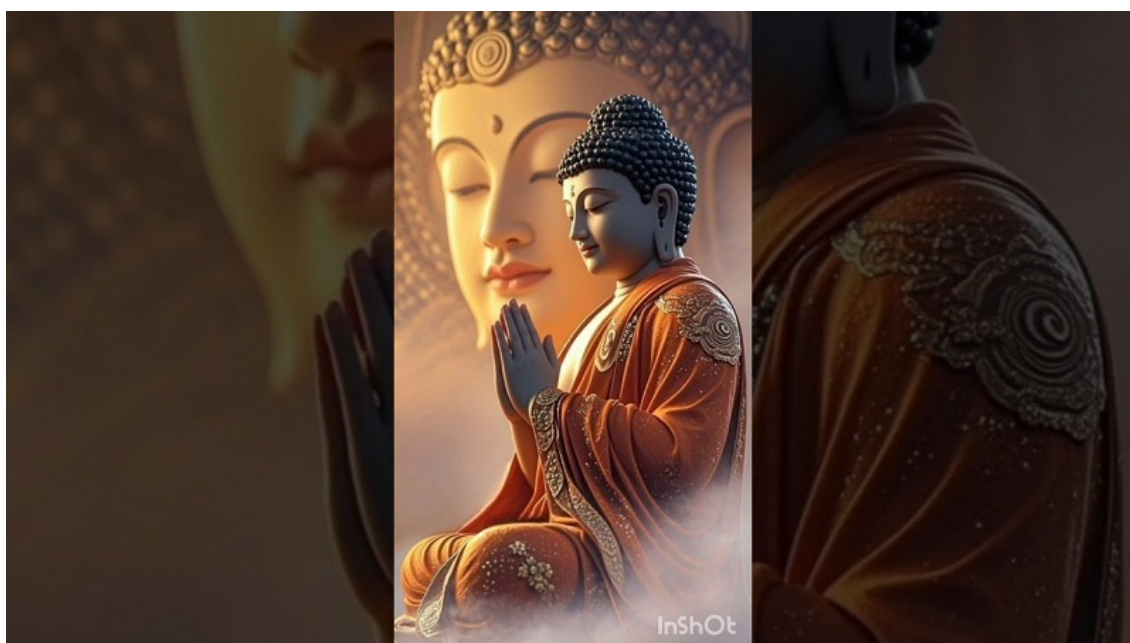
Người lãnh đạo thấu triệt vô ngã sẽ hiểu rằng quyền lực chỉ là một vai duyên khởi, không có thực thể thường còn. Thành tựu của tổ chức không phải sản phẩm của riêng ai, mà do cộng duyên hòa hợp. Từ đó, người lãnh đạo học cách buông xả danh vọng, giữ tâm an trú trong chính pháp.

Hệ lụy xã hội của cái “tôi” lãnh đạo

Cái tôi quyền lực khi phát triển tới cực độ sẽ kéo theo hàng loạt hệ lụy xã hội nguy hiểm. Trước hết, tổ chức sẽ bị méo mó về cơ cấu. Văn hóa phản biện bị triệt tiêu, mọi ý kiến trái chiều bị quy chụp là chống đối. Một hệ thống bè phái nịnh bợ hình thành xung quanh người đứng đầu. Người có năng lực thực sự dần bị loại trừ, thay vào đó là bộ máy phục tùng hình thức. Văn hóa tổ chức suy thoái về trí tuệ và đạo đức, dẫn đến nguy cơ tham nhũng quyền lực gia tăng.

Trong xã hội của Á Đông, khuynh hướng thần thánh hóa lãnh đạo càng tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của cái tôi quyền lực. Khi lãnh đạo được tôn vinh như “minh quân bất khả sai lầm”, thì chính họ cũng dễ tin điều đó và rơi vào bẫy tâm lý nguy hiểm.

Giải pháp tu dưỡng lãnh đạo



Hình mang tính minh họa

Đức Phật dạy trong Kinh Trung Bộ (Sư Tử Hống, MN 12): “*Này các Tỳ-kheo, những gì Ta nói đều là sự thật, không phải hư vọng; có lợi ích, không vô ích; hợp thời, không phi thời; dễ thương, không gây phản cảm; đúng lý, không phi lý*”.

Như vậy, nói đúng thời, đúng pháp, đúng lý, có lợi ích, đó mới là lời nói chân chính. Trong *Kinh Pháp cú*, đức Phật có nói:

*“Nếu thấy bậc hiền trí,
Chỉ lỗi và khiển trách,
Như chỉ chỗ chôn vàng
Hãy thân cận người trí!
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu.”*

(Pháp cú 76, Hòa thượng Thích Minh Châu dịch)

*“Những người hay khuyên dạy,
Ngăn người khác làm ác,
Được người hiền kính yêu,
Bị người ác không thích.”*

(Pháp cú 76, Hòa thượng Thích Minh Châu dịch)

Người lãnh đạo muốn giữ mình trong sáng cần học cách lắng nghe phản biện như một món quà, coi đó là nhân duyên soi sáng sự thật. Mỗi khi có người can gián, hãy biết tri ân, bởi đó là tấm gương giúp nhận diện những “điểm mù” tiềm ẩn nơi chính mình.

Về nội tâm, người lãnh đạo cần quán sâu lý duyên sinh, thấy rõ mọi thành tựu là kết quả tổng hợp từ nhân quả đa chiều, không có ai là trung tâm tuyệt đối. Trong Kinh *Phật Tự Thuyết (Tiểu Bộ kinh I)*, nguyên lý Duyên khởi đã được đức Phật tóm tắt như sau:

Do cái này có mặt nên cái kia có mặt.

Do cái này không có mặt nên cái kia không có mặt.

Do cái này sinh nên cái kia sinh.

Do cái này diệt nên cái kia diệt.

Việc thực hành vô ngã giúp họ thoát khỏi ảo tưởng tự tôn, giữ cân bằng giữa từ bi và trí tuệ, giữa cương nhu và mềm mỏng, giúp họ xử sự đúng đắn trong những mâu thuẫn phức tạp. Thường xuyên quán chiếu tự thân, kiểm điểm liên tục chính là cách phòng ngừa hữu hiệu sự phình to của bản ngã.

Về mặt cơ chế tổ chức, cần thiết lập hệ thống phản biện lành mạnh, cơ chế giám sát độc lập, xây dựng văn hóa trung thực và minh bạch. Quan trọng hơn cả, mỗi tổ chức cần bồi dưỡng lớp kế thừa có nhân cách đạo đức vững mạnh, không để quyền lực tập trung tuyệt đối trong thời gian quá dài.

Kết luận

Lãnh đạo là thử thách nội tâm hơn là thử thách quyền lực. Người lãnh đạo chân chính là người biết vượt qua chính mình trước khi điều hành người khác. Trong bối cảnh thế giới đầy bất định hôm nay, bài học về bản ngã quyền lực càng cần được quán chiếu sâu sắc.

Phật học không chỉ là hệ thống giáo lý tôn giáo, mà còn là nghệ thuật điều phục bản ngã trong quản trị xã hội. Đó chính là con đường bền vững để xây dựng các tổ chức lành mạnh, nơi quyền lực được điều tiết bằng trí tuệ và từ bi, thay vì bị chi phối bởi tham vọng cá nhân.

Tác giả: **Ngộ Minh Chương**

Học viên Cử nhân Phật học Từ xa Khóa X - Học viện PGVN tại Tp.HCM

Tài liệu tham khảo:

[1] Thích Minh Châu (dịch) (1992). *Kinh Pháp Cú (Dhammapada)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn Giáo.

[2] Thích Minh Châu (dịch) (1991). *Kinh Trung Bộ (Majjhima Nikāya), tập I & II*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn Giáo.

[3] Thích Minh Châu (dịch chủ biên) (1997). *Kinh Tiểu Bộ – Khuddaka Nikāya* (gồm các bộ: Pháp Cú, Udāna, Itivuttaka, Sutta Nipāta...). Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn Giáo.

[4] Thích Minh Châu (dịch và chú giải) (nhiều năm). *Kinh tạng Nikāya: Trường Bộ, Trung Bộ, Tương Ưng Bộ, Tăng Chi Bộ, Tiểu Bộ*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn Giáo.